

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Bộ Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Bộ Xây dựng được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên của Bộ và các nguồn lực tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, các Cục trưởng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Đảng ủy Bộ Xây dựng;
- Các Thứ trưởng;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Báo Xây dựng, Tạp chí Xây dựng;
- Lưu: VT, TCCB (S).

BỘ TRƯỞNG

Trần Hồng Minh

KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026 CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD
ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) năm 2026 của Bộ Xây dựng được xây dựng trên cơ sở Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 và các chương trình, kế hoạch, quy định có liên quan, có bổ sung các nội dung nhiệm vụ cho phù hợp tình hình thực tiễn, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Cải cách thể chế

(1) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải để phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường; hoàn thiện thể chế và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

(2) Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

b) Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

(1) Cắt giảm, đơn giản hoá 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư; cắt giảm 20% thời gian giải quyết TTHC, 20% chi phí tuân thủ TTHC; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước; 100% TTHC quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng phải được công bố, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa.

(2) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện, giải quyết TTHC, tiếp tục đẩy nhanh lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo 100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

(3) Tiếp tục số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng, duy trì đảm bảo 100% kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, tối thiểu 80% thông tin, dữ liệu số hóa được khai thác, sử dụng lại.

(4) Bảo đảm 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ.

(5) Bảo đảm tối thiểu 90% TTHC giữa Bộ Xây dựng với các cơ quan hành chính nhà nước khác và TTHC trong nội bộ Bộ Xây dựng được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

(6) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC và sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực xây dựng đạt tối thiểu 95%.

(7) Hoàn thành việc thực thi 100% phương án về phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC đã được phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

(8) Bảo đảm 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả; 100% TTHC nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

(9) Bảo đảm 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử.

(10) Bảo đảm 100% các phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng hạn.

(11) Hoàn thành các nhiệm vụ khác được giao trong Nghị quyết của Chính phủ.

(12) Duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đối với các quy trình giải quyết công việc đã được công bố; tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ việc duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của Bộ Xây dựng theo quy định.

c) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

(1) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ theo chủ trương của Trung ương, Chính phủ.

(2) Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức bên trong của cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

(3) Ban hành, sửa đổi, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức, bảo đảm tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức.

(4) Đến hết năm 2030, rà soát để giảm tối thiểu bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

d) Cải cách chế độ công vụ: xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành xây dựng và giao thông vận tải có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

đ) Cải cách tài chính công

(1) Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

(2) Tham gia xây dựng hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật đề thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo đến năm 2030 giảm 15% so với giai đoạn 2021 - 2025.

e) Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số và chuyển đổi số

(1) Đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm 100% hồ sơ công việc tại Bộ Xây dựng được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

(2) Xây dựng, cập nhật Khung Kiến trúc Chính phủ số Bộ Xây dựng, đảm bảo phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0 và Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số.

(3) Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Xây dựng kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

(4) Hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã, phường theo mô hình tập trung; Bảo đảm tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần; tỷ lệ

hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 85%; 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến do Bộ Xây dựng cung cấp được định danh và xác thực thông suốt; đạt tối thiểu 80% thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC, dịch vụ công.

(5) Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

(6) Bảo đảm 100% hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước thuộc Bộ Xây dựng được phê duyệt cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

g) Công tác chỉ đạo điều hành: công tác chỉ đạo, điều hành khoa học, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nhằm thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính bảo đảm sự hài hòa, tính tổng thể các mục tiêu cải cách hành chính nhằm xây dựng Bộ Xây dựng ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

a) Nâng cao chất lượng toàn diện đối với công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng, bao gồm: cải cách thể chế; cải cách TTHC; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

b) Gắn kết chặt chẽ công tác cải cách hành chính với các nhiệm vụ quản lý nhà nước; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính.

c) Nâng cao năng lực, kỹ năng làm việc đối với công chức, viên chức; nâng cao đạo đức công vụ công chức, đạo đức nghề nghiệp đối với viên chức.

d) Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, những bài học kinh nghiệm trong công tác cải cách hành chính trong thời gian vừa qua.

II. NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

a) Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về xây dựng, giao thông vận tải; tiếp tục thể chế hóa các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân; hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển; rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển khoa học và công nghệ trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải, hoàn thiện thể chế và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; từng bước hoàn thiện các văn bản pháp luật

trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải tạo nền tảng cơ bản, đảm bảo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế.

b) Nâng cao hơn nữa chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, tính ổn định và tính dự đoán của pháp luật.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải để phát hiện và có hướng xử lý kịp thời các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

d) Đổi mới, tổ chức triển khai có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của Bộ Xây dựng; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải.

đ) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Cắt giảm, đơn giản hoá 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư; cắt giảm 20% thời gian giải quyết TTHC, 20% chi phí tuân thủ TTHC; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước; 100% TTHC quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng phải được công bố, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa.

b) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện, giải quyết TTHC, tiếp tục đẩy nhanh lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo 100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.

c) Tiếp tục số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng, duy trì đảm bảo 100% kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, tối thiểu 80% thông tin, dữ liệu số hóa được khai thác, sử dụng lại.

d) Bảo đảm 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ.

đ) Bảo đảm tối thiểu 90% TTHC giữa Bộ Xây dựng với các cơ quan hành chính nhà nước khác và TTHC trong nội bộ Bộ Xây dựng được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

e) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC và sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực xây dựng đạt tối thiểu 95%.

g) Hoàn thành việc thực thi 100% phương án về phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC đã được phê duyệt tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

h) Bảo đảm 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả; 100% TTHC nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

i) Bảo đảm 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử.

k) Bảo đảm 100% các phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng hạn.

l) Hoàn thành các nhiệm vụ khác được giao trong Nghị quyết của Chính phủ.

m) Duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đối với các quy trình giải quyết công việc đã được công bố; tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ việc duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của Bộ Xây dựng theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của Bộ

- Triển khai tổ chức bộ máy của Bộ theo quy định tại Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ, đồng thời nghiên cứu, đề xuất sửa đổi quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng cho phù hợp với tình hình mới.

- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng.

b) Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức

có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức, bảo đảm tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức.

c) Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

- Rà soát, ban hành quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

d) Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học, công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục tham gia nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

b) Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo thẩm quyền; nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức:

- Ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, đơn vị; quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm tỉ lệ người phục vụ trong từng cơ quan, nhất là khối văn phòng theo quy định pháp luật và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; nghiên cứu xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành;

- Tham gia xây dựng, ban hành các quy định thực hiện thống nhất việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức, làm cơ sở để lựa chọn, tuyển dụng theo yêu cầu, nhiệm vụ; tăng cường phân cấp kiểm định theo lĩnh vực đặc thù và theo vùng, khu vực; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

c) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

d) Tiếp tục nghiên cứu triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, phòng và tương đương.

đ) Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

e) Phối hợp xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương; quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng trong các doanh nghiệp nhà nước; xác định tiền lương đối với sản phẩm, dịch vụ công ích.

g) Phối hợp sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng theo thẩm quyền và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ.

h) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

i) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Tham gia rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả và rà soát, cắt giảm các chứng chỉ bồi dưỡng không cần thiết.

k) Triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài giai đoạn 2021 – 2030 nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Cải cách tài chính công

a) Triển khai thực hiện các VBQPPL về tài chính, tài sản mới ban hành; trong quá trình thực hiện, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung đổi mới trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

b) Thực hiện nghiêm túc các quy định về cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập; kịp thời nghiên cứu đề ban hành hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền

ban hành sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập đồng thời tăng cường cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

c) Tiếp tục đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa, thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên khi đủ điều kiện.

d) Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số và chuyển đổi số

a) Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý phục vụ triển khai các hoạt động trên môi trường số trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

b) Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu, ứng dụng công nghệ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; tăng cường hợp theo hình thức trực tuyến, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy; triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

c) Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu bảo đảm cung cấp các dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của Chính phủ; triển khai kết nối với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tăng cường tiện ích đối với các dịch vụ công trực tuyến toàn trình đang triển khai.

d) Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ đảm bảo: “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

đ) Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, phục vụ chuyển đổi số của Bộ Xây dựng.

7. Công tác chỉ đạo điều hành

a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính bảo đảm: khoa học, thông suốt, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của từng nội dung cải cách hành chính bảo đảm chất lượng và tiến độ; xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, khuyến khích đẩy mạnh việc tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

b) Tăng cường tập trung và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, tài chính phục vụ chương trình, kế hoạch cải cách hành chính.

c) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính bằng nhiều hình thức.

d) Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

đ) Tổ chức phong trào thi đua chuyên đề cải cách hành chính năm 2026 của Bộ Xây dựng; sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Bộ theo các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, đề xuất với Bộ trưởng các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện thành công kế hoạch cải cách hành chính theo từng lĩnh vực được phân công gửi về Vụ Tổ chức cán bộ để tổng hợp chung.

3. Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo theo quy định và kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết để bảo đảm Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 được thực hiện hiệu quả và đồng bộ./.

Phụ lục
TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026 CỦA BỘ XÂY DỰNG
(Kèm theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Bộ Xây dựng được ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
I.	CẢI CÁCH THỂ CHẾ						
1.	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải để phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường; hoàn thiện thể chế và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về xây dựng, giao thông vận tải; tiếp tục thể chế hóa các quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân; hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển; rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách phát triển khoa học và công nghệ trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải hoàn thiện thể chế và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; từng bước hoàn thiện các văn bản pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải tạo nền tảng cơ bản, đảm bảo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế	Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình xây dựng VBQPPL hàng năm của Bộ. Đồng thời, thường xuyên cập nhật chương trình đảm bảo thống nhất với chương trình xây dựng VBQPPL hàng năm của Quốc hội, Chính phủ.	Quyết định, Công văn, báo cáo	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
2.	Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật	a) Nâng cao hơn nữa chất lượng xây dựng VBQPPL trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các	Xây dựng các văn bản đề đơn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị liên quan để nâng cao chất lượng xây	Công văn, báo cáo	Vụ Pháp chế chủ trì, tổng hợp và các cơ quan, đơn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
	pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.	hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, tính ổn định và tính dự đoán của pháp luật.	dựng VBQPPL trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải; tăng cường sự phối hợp của các cơ quan trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý các VBQPPL; tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành VBQPPL, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, tính ổn định và dự đoán được của pháp luật.		vị chủ trì soạn thảo, tham mưu trình văn bản		
		b) Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải để phát hiện và có hướng xử lý kịp thời các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.	Xây dựng kế hoạch, văn bản triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan đơn vị kiểm tra, xử lý VBQPPL.	Quyết định, công văn	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
			Thực hiện tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền VBQPPL.	Báo cáo kết quả kiểm tra	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
			Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát VBQPPL hằng năm của Bộ.	Quyết định, công văn	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
			Thực hiện rà soát để xác định các văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần	Quyết định, công văn	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
			để đưa vào danh mục công bố theo quy định; tăng cường rà soát các VBQPPL nhằm phát hiện những mâu thuẫn, chồng chéo để sửa đổi, bổ sung kịp thời các VBQPPL.				
			Theo dõi và tổng hợp công tác rà soát, kiểm tra VBQPPL trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải hàng năm.	Báo cáo, công văn	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
		c) Đổi mới, tổ chức triển khai có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của Bộ Xây dựng; kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải.	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật hàng năm của Bộ.	Quyết định	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
			Theo dõi và tổng hợp việc thực hiện pháp luật, tổng kết thực tiễn thi hành pháp luật trong ngành xây dựng, giao thông vận tải	Báo cáo, Công văn	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
			Kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải	Báo cáo, Công văn	Các Vụ, Cục thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
		d) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ	Xây dựng kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật hàng năm của Bộ.	Quyết định	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
		thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải	Theo dõi và tổng hợp về công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải hàng năm.	Báo cáo Công văn	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
II. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
3.	Cắt giảm, đơn giản hoá 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư; cắt giảm 20% thời gian giải quyết TTHC, 20% chi phí tuân thủ TTHC; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước; 100% TTHC quy định tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn bắt buộc áp dụng phải được công bố, rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa.	<p>a) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định TTHC trong lĩnh vực xây dựng liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm TTHC mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.</p> <p>b) Rà soát, đánh giá TTHC lĩnh vực xây dựng trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.</p> <p>c) Tiếp tục triển khai, thực hiện phương án cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC liên quan đến quy định về hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng.</p>	<p>Tham gia góp ý, thẩm định, rà soát lần cuối đối với VBQPPL có quy định về TTHC; rà soát, đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ.</p> <p>Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC hàng năm.</p> <p>Sửa đổi, bổ sung các VBQPPL theo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>Công văn, các biểu mẫu rà soát, đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ.</p> <p>Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC hàng năm.</p> <p>Các VBQPPL được sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Văn phòng Bộ</p> <p>Văn phòng Bộ</p> <p>Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Vụ Khoa học công nghệ, môi trường</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị có liên quan</p> <p>Các cơ quan, đơn vị liên quan</p>	<p>Thường xuyên</p> <p>Hàng năm theo Kế hoạch kiểm soát TTHC hàng năm của Bộ</p> <p>Năm 2026</p>

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
					và Vật liệu xây dựng		
4.	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện, giải quyết TTHC, tiếp tục đẩy nhanh lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo 100% TTHC đủ điều kiện được thực hiện trực tuyến toàn trình.	<p>- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành giao thông vận tải và chia sẻ, kết nối; đưa ra lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>- Tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực xây dựng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; ứng dụng tối đa các hệ thống công nghệ thông tin để đơn giản hóa, hiện đại hóa thủ tục kiểm tra, bảo đảm minh bạch thông tin; áp dụng đầy đủ, hiệu quả phương pháp kiểm tra tiên tiến, phương pháp quản lý rủi ro phù hợp với thông lệ quốc tế, Công ước/Hiệp định quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, tham gia.</p>	<p>- Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành giao thông vận tải và chia sẻ, kết nối.</p> <p>- Xây dựng, ban hành và thực hiện kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến.</p>	Các cơ sở dữ liệu về TTHC, Quyết định	Trung tâm Công nghệ thông tin	Văn phòng Bộ, Vụ Pháp chế, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
5.	Tiếp tục số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng, duy trì đảm bảo 100% kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ	Hoàn thành số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực trong lĩnh vực xây dựng.	<p>- Rà soát, thống kê kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực trong lĩnh vực xây dựng, xác định danh mục kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực được thực hiện số hóa.</p> <p>- Xây dựng, nâng cấp hệ thống thông tin phục vụ</p>	Kết quả giải quyết TTHC được số hóa	Các Cục trực thuộc Bộ, các Vụ có TTHC, Văn phòng Bộ; Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
	liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, tối thiểu 80% thông tin, dữ liệu số hóa được khai thác, sử dụng lại.		triển khai công tác số hóa kết quả giải quyết TTHC. - Kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.				
6.	Bảo đảm 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ	Tăng cường đối thoại, lắng ý kiến người dân, doanh nghiệp trong xây dựng, ban hành, sửa đổi các quy định TTHC lĩnh vực xây dựng.	Thực hiện đa dạng các hình thức lắng ý kiến góp ý của người dân, doanh nghiệp đối với các quy định về TTHC trong quá trình xây dựng VBQPPL.	Văn bản tổng hợp, giải trình.	Các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo, trình dự thảo VBQPPL; Văn phòng Bộ chủ trì tổng hợp	Trung tâm CNTT, các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
7.	Bảo đảm 100% TTHC giữa Bộ Xây dựng với các cơ quan hành chính nhà nước khác và TTHC trong nội bộ Bộ Xây dựng được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.	Rà soát, công bố, công khai TTHC nội bộ kịp thời theo quy định.	Công bố, công khai và cập nhật các TTHC nội bộ.	Quyết định, công văn, báo cáo	Các Vụ, Cục, Trung tâm CNTT	Văn phòng Bộ, các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2026
8.	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC và sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực xây dựng đạt tối thiểu 95%.	Tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp hàng năm.	Tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp hàng năm.	Kế hoạch, văn bản, báo cáo	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
9	Hoàn thành việc thực thi 100% phương án về phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC đã được phê duyệt tại Quyết định số	Thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản TTHC chính	Thực hiện sửa đổi các VBQPPL liên quan	VBQPPL, Công văn, Báo cáo	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
	1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2026 của Bộ Xây dựng					
10.	Bảo đảm 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và sửa đổi, hoàn thiện để phù hợp với việc thực hiện tinh gọn, sắp xếp bộ máy, đồng thời bảo đảm thông suốt, hiệu quả.; 100% TTHC nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	Thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2026 của Bộ Xây dựng	Rà soát, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hoá TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước	Quyết định, công văn, báo cáo	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
11.	Bảo đảm 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp được thực hiện điện tử.	Thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2026 của Bộ Xây dựng	Sửa đổi, bổ sung VBQPPL quy định chế độ báo cáo của doanh nghiệp theo hướng sửa đổi, bổ sung cách thức gửi báo cáo bằng phương thức điện tử	VBQPPL được sửa đổi, bổ sung	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
12.	Bảo đảm 100% các phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng hạn.	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.	Tiếp nhận, phân loại, xử lý các phản ánh kiến nghị.	Văn bản trả lời, trả lời trên hệ thống PAKN trên Cổng dịch	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
				vụ công Quốc gia			
13.	Hoàn thành các nhiệm vụ khác được giao trong Nghị quyết của Chính phủ.	a) Thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2026 của Bộ Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC (liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh), điều kiện đầu tư kinh doanh; - Xây dựng phương án sửa đổi các quy định yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải đến thực hiện TTHC tại nơi cư trú hoặc nơi đóng trụ sở hoặc nơi cấp kết quả giải quyết lần đầu để mở rộng thẩm quyền tiếp nhận, trả kết quả TTHC hoặc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính, nhất là đối với những TTHC có thời gian giải quyết trong ngày làm việc. 	Quyết định, công văn, báo cáo	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
		b) Thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2026 của Bộ Xây dựng	Tiếp tục cải cách TTHC theo hướng đơn giản hóa, từng bước xóa bỏ các TTHC không cần thiết; xây dựng hệ thống TTHC trong lĩnh vực Xây dựng hiệu quả, công khai, minh bạch; tăng cường ứng dụng	Quyết định, công văn, báo cáo	Văn phòng Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
			công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, tạo thuận lợi và giảm tối đa chi phí cho cá nhân, tổ chức thực hiện TTHC, đồng thời giảm chi phí cho cơ quan giải quyết TTHC.				
		c) Thường xuyên, kịp thời công bố, cập nhật, công khai TTHC trong lĩnh vực xây dựng theo đúng quy định, duy trì cập nhật TTHC trên Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Thống kê, công bố, cập nhật và công khai TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Ban hành các quyết định công bố TTHC, cập nhật, công khai các TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; niêm yết, công khai TTHC tại trụ sở các cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC.	Quyết định	Các Vụ, Cục có TTHC	Văn phòng Bộ, Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên.
14.	Duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đối với các quy trình giải quyết công việc đã được công bố; tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ việc duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của Bộ Xây dựng theo quy định.	Duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đối với các quy trình giải quyết công việc đã được công bố; tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ việc duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn ISO 9001:2015 của Bộ Xây dựng theo quy định.	Thường xuyên, kiểm tra, rà soát, cập nhật, cải tiến và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị bảo đảm quy định và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Quyết định, văn bản hướng dẫn	Cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Các cục, các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
III. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC							

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
15.	<p>(1) Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ Xây dựng theo chủ trương của Trung ương, Chính phủ.</p> <p>(2) Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức bên trong của cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.</p> <p>(3) Ban hành, sửa đổi, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức, bảo đảm tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức.</p> <p>(4) Đến hết năm 2030, rà soát để giảm tối thiểu bình quân 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.</p>	<p>a) Xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của Bộ</p> <p>- Triển khai tổ chức bộ máy của Bộ theo quy định tại Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ, đồng thời nghiên cứu, đề xuất sửa đổi quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng cho phù hợp với tình hình mới.</p> <p>- Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng.</p>	<p>Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và các cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của Bộ Xây dựng.</p>	<p>- Văn bản của Bộ: chỉ đạo, triển khai tổ chức bộ máy; trình cấp có thẩm quyền sửa đổi quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ cho phù hợp với tình hình mới.</p> <p>- Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.</p>	<p>Vụ Tổ chức cán bộ</p>	<p>Các cơ quan, tổ chức liên quan</p>	<p>Năm 2026 và các năm tiếp theo</p>
		<p>b) Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ</p> <p>- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc,</p>	<p>- Chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị.</p> <p>- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quyết định quy định</p>	<p>- Văn bản chỉ đạo việc rà soát, sắp xếp.</p> <p>- Tờ trình, Quyết định tổ chức sắp xếp tổ chức, bộ máy</p>	<p>Vụ Tổ chức cán bộ</p>	<p>Các cơ quan, tổ chức liên quan</p>	<p>Năm 2026 và các năm tiếp theo</p>

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
		nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính. - Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức, bảo đảm tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức.	chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, tổ chức. - Tinh giản biên chế và số lượng người làm việc tại các cơ quan, đơn vị theo quy định.				
		c) Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập - Rà soát, ban hành quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. - Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.	- Ban hành Thông tư của Bộ trưởng quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. - Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần theo quy định pháp luật.	Thông tư của Bộ trưởng	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Theo Chương trình xây dựng VBQPP L của Bộ
		d) Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học, công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến.	Nghiên cứu để đưa các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.	Chuyển đổi đơn vị sự nghiệp đủ điều kiện theo quy định	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo
				Phương pháp mới giúp nâng cao hiệu quả làm việc.	Các cơ quan, đơn vị; Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng; Trung tâm Công nghệ thông tin chủ trì tổng hợp theo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
					chức năng, nhiệm vụ		
IV. CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
16.	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành xây dựng và giao thông vận tải có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.	<p>a) Tiếp tục tham gia nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hoặc ban hành mới các VBQPPL về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo thẩm quyền; nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.</p>	<p>- Tham gia ý kiến đối với các quy định về cán bộ, công chức, viên chức.</p> <p>- Có các văn bản hướng dẫn trên cơ sở các quy định của Đảng và nhà nước.</p> <p>- Ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan, đơn vị; quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm tỉ lệ người phục vụ trong từng cơ quan, nhất là khối văn phòng theo quy định pháp luật và hướng dẫn của cấp thẩm quyền; nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành;</p>	<p>Các quyết định, văn bản góp ý, hướng dẫn.</p> <p>Các thông tư quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành, các quyết định, văn bản hướng dẫn, góp ý</p>	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
					Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
			<p>- Tham gia xây dựng, ban hành các quy định thực hiện thống nhất việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức, làm cơ sở để lựa chọn, tuyển dụng theo yêu cầu, nhiệm vụ; tăng cường phân cấp kiểm định theo lĩnh vực đặc thù và theo vùng, khu vực; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.</p>				
		<p>c) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.</p>	<p>Thường xuyên rà soát, phê duyệt vị trí việc làm theo thẩm quyền đối với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao về chất lượng, hợp lý về cơ cấu.</p>	<p>Các quyết định phê duyệt, văn bản hướng dẫn</p>	<p>Vụ Tổ chức cán bộ</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan.</p>	<p>Thường xuyên</p>
		<p>d) Tiếp tục nghiên cứu triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, phòng và tương đương.</p>	<p>Nghiên cứu, triển khai thực hiện thi tuyển cạnh tranh để lựa chọn, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp phòng và tương đương để lựa chọn được cán bộ có năng lực ngang tầm nhiệm vụ trở lên.</p>	<p>Tổ chức các kỳ thi tuyển</p>	<p>Vụ Tổ chức cán bộ</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị liên quan.</p>	<p>Thường xuyên</p>

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
		đ) Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.	Trên cơ sở quy định hiện hành, nghiên cứu, đổi mới phương pháp đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định và phù hợp với vị trí việc làm.	Quyết định đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
		e) Phối hợp xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương; quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng trong các doanh nghiệp nhà nước; xác định tiền lương đối với sản phẩm, dịch vụ công ích.	Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về tiền lương; quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng theo thẩm quyền.	Các văn bản góp ý, quy định, hướng dẫn	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
		g) Phối hợp sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng theo thẩm quyền và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ.	Thực hiện và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị các quy định về quản lý, sử dụng viên chức theo thẩm quyền; thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng tự chủ.	Các văn bản góp ý, hướng dẫn.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
		h) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những	- Nghiêm túc thực hiện cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ công vụ của	Các cuộc kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các sai phạm; phát động các	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
		<p>người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.</p>	<p>Cơ quan, tổ chức, đơn vị và công chức; - Tăng cường kiểm tra công vụ để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm; - Nâng cao trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; - Tăng cường thực hiện các quyết định, kế hoạch nâng cao văn hóa công vụ, công chức của Bộ; - Phát động các phong trào thi đua thực hiện tốt nhiệm vụ công vụ, công chức, viên chức và người lao động.</p>	<p>phong trào thi đua.</p>			
		<p>i) Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Tham gia rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả và rà soát, cắt giảm các chứng chỉ bồi dưỡng không cần thiết.</p>	<p>Nghiên cứu đề đưa ra các đổi mới, sáng tạo trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đúng vị trí việc làm.</p>	<p>Các sáng kiến, chương trình, các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, các văn bản góp ý theo thẩm quyền</p>	<p>Vụ Tổ chức cán bộ</p>	<p>Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng, các cơ quan, đơn vị liên quan.</p>	<p>Thường xuyên</p>

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
		k) Triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài giai đoạn 2021 – 2030 nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Tích cực triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài giai đoạn 2021 – 2030; tạo điều kiện để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Các văn bản triển khai thực hiện, thu hút được các cán bộ, công chức, viên chức có năng lực	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Cục trực thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Thường xuyên
V CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
17.	Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Tham gia xây dựng hoàn thiện đầy đủ và đồng bộ hệ thống pháp luật để thể chế hóa các chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà	a) Triển khai thực hiện các VBQPPL về tài chính, tài sản mới ban hành; trong quá trình thực hiện, tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung đổi mới trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.	Quản lý tài chính, tài sản công theo quy định pháp luật; nghiên cứu, đề xuất cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung đổi mới trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn (nếu cần).	Báo cáo tình hình thực hiện về công tác quản lý tài chính, tài sản công; các văn bản nghiên cứu, đề xuất sửa đổi bổ sung VBQPPL	Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
		b) Thực hiện nghiêm túc các quy định về cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập; kịp thời nghiên cứu đề ban hành hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập đồng thời tăng cường cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó giảm chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo đến năm 2030 giảm	- Báo cáo thực hiện cơ chế tự chủ; - Các văn bản tham gia ý kiến (nếu có);	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
	nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo đến năm 2030 giảm 15% so với giai đoạn 2021 - 2025.	lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	15% so với giai đoạn 2021 - 2025. Nghiên cứu để ban hành hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập đồng thời tăng cường cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước				
		c) Tiếp tục đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa, thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên khi đủ điều kiện	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách tạo điều kiện đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, nhất là y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ,...	Các văn bản đề xuất; các quyết định phân loại mức độ tự chủ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
			Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi	Các văn bản đề xuất; các quyết định phân loại	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
			thường xuyên khi đáp ứng điều kiện.	mức độ tự chủ.			
		d) Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Đổi mới và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước và đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. - Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; đề xuất xây dựng, ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy, đổi mới và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp nhà nước. 	Các đề án, văn bản, các quyết định.	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
VI XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ							
18.	(1) Đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động, bảo đảm 100% hồ sơ công việc tại Bộ Xây dựng được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc. (2) Xây dựng, cập nhật Khung Kiến trúc Chính phủ số Bộ Xây dựng, đảm bảo phù hợp với	a) Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý phục vụ triển khai các hoạt động trên môi trường số trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng	Rà soát, điều chỉnh các VBQPPL liên quan, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC tại đơn vị	Các VBQPPL được rà soát tổng thể	Các cơ quan chủ trì xây dựng và giải quyết TTHC	Vụ pháp chế, Văn phòng Bộ, Trung tâm CNTT	Năm 2026
		b) Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu, ứng dụng công nghệ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; tăng cường hợp theo hình thức trực tuyến, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy; triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và	Xây dựng, cập nhật Khung Kiến trúc Chính phủ số Bộ Xây dựng, đảm bảo phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0 và Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số.	Hoàn thành cập nhật Khung Kiến trúc Chính phủ số Bộ Xây dựng	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
	<p>Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, phiên bản 4.0 và Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số.</p> <p>(3) Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Xây dựng kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>(4) Hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng</p>	chuyển đổi số quốc gia.	Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Xây dựng kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo mô hình tập trung từ Trung ương đến cấp xã; Bảo đảm tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 85%; 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến do Bộ Xây dựng cung cấp được định danh và xác thực thông suốt; đạt tối thiểu 80% thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC, dịch vụ	c) Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC, kết nối, chia sẻ dữ liệu bảo đảm cung cấp các dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu của Chính phủ; triển khai kết nối với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành để tăng cường tiện ích đối với các dịch vụ công trực tuyến toàn trình đang triển khai.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã, phường theo mô hình tập trung	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC lĩnh vực xây dựng, giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã, phường theo mô hình tập trung	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
		d) Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ đảm bảo: “đúng - đủ - sạch - sống - thông	Nâng cấp, mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin.	Hạ tầng công nghệ thông tin	Trung tâm công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
	<p>công.</p> <p>(5) Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyên đổi số quốc gia.</p> <p>(6) Bảo đảm 100% hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước thuộc Bộ Xây dựng được phê duyệt cấp độ và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.</p>	nhất - dùng chung”.	<p>Hoàn thiện nền tảng công nghệ số và các dịch vụ tích hợp, chia sẻ dùng chung.</p>	Nền tảng công nghệ số và các dịch vụ tích hợp, chia sẻ dùng chung	Trung tâm công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
			<p>Hoàn thành và đưa vào khai thác Hệ thống thông tin, CSDL quốc gia về hoạt động Xây dựng và 09 bộ CSDL chuyên ngành gồm (1) CSDL kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt; (2) CSDL năng lực hành nghề hoạt động xây dựng; (3) CSDL tàu biển, thuyền viên lĩnh vực hàng hải; (4) CSDL đăng kiểm phương tiện; (5) CSDL cấp nước sạch và thoát nước đô thị; (6) CSDL kết cấu hạ tầng đường bộ; (7) Hệ thống là Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản; (8) Cơ sở dữ liệu kết cấu hạ tầng giao thông hàng không; (9) Cơ sở dữ liệu về phát triển đô thị.</p>	Hệ thống thông tin, CSDL quốc gia về hoạt động Xây dựng; Các bộ CSDL chuyên ngành	Trung tâm công nghệ thông tin; Các Cục trực thuộc Bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
			Triển khai xây dựng, nâng cấp 09 bộ CSDL chuyên ngành gồm: (1) CSDL về định mức xây dựng, giá	Cơ sở dữ liệu chuyên ngành Bộ Xây dựng	Các Cục trực thuộc Bộ;	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
			xây dựng công trình và chỉ số giá xây dựng; (2) CSDL về quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; (3) CSDL về nhiệm vụ khoa học công nghệ và môi trường; (4) CSDL phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (LAS-XD); (5) CSDL hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức Bộ Xây dựng; (6) CSDL kết quả giải quyết TTHC; (7) CSDL văn bản chỉ đạo điều hành; (8) CSDL quy hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; (9) CSDL về năng lực của tổ chức, cá nhân giám định tư pháp xây dựng		Trung tâm CNTT		
		đ) Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin, phục vụ chuyển đổi số của Bộ Xây dựng.	Phấn đấu 100% các hệ thống thông tin của Bộ Xây dựng được bảo vệ 4 lớp	Các Hệ thống thông tin của Bộ được bảo vệ 4 lớp	Trung tâm Công nghệ thông tin	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
VII CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH							
19.	Công tác chỉ đạo, điều hành khoa học, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nhằm thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính bảo đảm sự hài hòa, tính tổng thể các mục tiêu cải cách hành	a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính: (1) Bảo đảm khoa học, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của từng nội dung cải cách hành chính bảo đảm chất lượng và tiến độ.	- Tổ chức xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính. - Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo điều hành, các cuộc kiểm tra công tác cải cách hành chính	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
	chính nhằm xây dựng Bộ Xây dựng ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, phát triển bền vững.		Cục trực thuộc, các cơ quan, đơn vị theo quy định.				
		(2) Xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.	Thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường số, tổ chức các cuộc họp, hội nghị trực tuyến.	Các văn bản chỉ đạo, điều hành điện tử, các cuộc họp, hội nghị trực tuyến	Văn phòng Bộ	Trung tâm Công nghệ thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
		b) Tăng cường tập trung nguồn lực, tài chính và sử dụng hiệu quả phục vụ chương trình, kế hoạch cải cách hành chính.	Xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách thực hiện cải cách hành chính hàng năm của Bộ Xây dựng báo cáo Bộ và gửi Bộ Nội vụ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, cân đối ngân sách Trung ương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ Xây dựng.	Các Kế hoạch, báo cáo, văn bản gửi các cơ quan, đơn vị liên quan	Vụ Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
		c) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính bằng nhiều hình thức.	- Đăng tải đầy đủ các thông tin, bài viết, công văn, kế hoạch, chương trình... liên quan đến cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và Website của các đơn vị, các báo, tạp chí của ngành và trên các phương tiện thông	- Đăng tải đầy đủ các thông tin, bài viết, công văn, các buổi tập huấn, hội nghị, hội	Các Chương trình, kế hoạch, thông tin, bài viết, công văn, các buổi tập huấn, hội nghị, hội	Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì tổng hợp; Văn phòng Bộ, các Cục, Trung tâm Công nghệ thông tin, Học viện Chiến lược,	Các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Hoạt động	Sản phẩm	Đầu mối chủ trì	Đầu mối phối hợp	Thời gian thực hiện
			tin truyền thông đại chúng. - Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo, cuộc thi, sân khấu hóa, chuyên đề đối thoại với các tổ chức, cá nhân về công tác cải cách hành chính, chính sách pháp luật về xây dựng và giao thông vận tải.	thảo, đối thoại.	bồi dưỡng cán bộ xây dựng, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các nội dung liên quan		
		d) Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.	Thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ Nội vụ.	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn	Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
		đ) Tổ chức phong trào thi đua chuyên đề cải cách hành chính năm 2026 của Bộ Xây dựng; sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.	- Phát động phong trào thi đua chuyên đề về công tác cải cách hành chính theo 06 nội dung cải cách hành chính nêu trên. - Tổng kết phong trào thi đua căn cứ dựa trên chấm điểm cải cách hành chính của các Cục, các tập thể, cá nhân làm tốt công tác cải cách hành chính được bình xét khen thưởng.	Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026